

Số: 1289 /ITT - DA.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2018

V/v Giải trình, chỉnh sửa Báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của các Thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án “Cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”, tại số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh do Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ dự án đã họp ngày 07/11/2018; đồng thời căn cứ vào Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 07/11/2018 tại Sở Tài Nguyên và Môi trường, chúng tôi đã thực hiện chỉnh sửa và xin giải trình những nội dung sau:

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
	Thay đổi tên của dự án	Tên được thay đổi thành “Cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”		
I	Chương 1			
1	Làm rõ các công trình hiện hữu	Các công trình hiện hữu của trường đã có nêu tại bảng 1.1	17 - 18	17 - 18
		Bổ sung hiện trạng phân khu của trường (Hình 1.3)	-	19
2	Bổ sung hoạt động hiện hữu của trường (ngành nghề đào tạo)	- Đã bổ sung: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh đang hoạt động đào tạo với 09 Khoa bao gồm các ngành đào tạo cho các hệ Cao đẳng chính quy, Cao đẳng nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề và Trung cấp chính quy. - Đã bổ sung các ngành nghề đào tạo của trường theo bảng 1.2	-	20 - 23
3	Làm rõ công trình bảo vệ môi trường hiện hữu.	Bổ sung công trình bảo vệ môi trường hiện hữu của trường: hệ thống thoát nước thải hiện hữu và tình hình thu gom chất thải rắn hiện hữu.	19	20

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
4	Lập bảng tổng hợp các công trình hiện hữu không cải tạo, cải tạo nâng tầng, xây mới	Đã bổ sung liệt kê các công trình giữ nguyên hiện trạng, xây mới và cải tạo nâng tầng. Mặc khác, đã có bảng 1.5 nêu rõ từng loại công trình theo quy hoạch.		25 - 27
5	Làm rõ hơn phương án thu gom CTR	Đã nêu rõ việc phân loại, thu gom từng loại CTR phát sinh khi dự án đi vào hoạt động. Cụ thể hơn đã được nêu trong chương 4	26	30
6	Bổ sung tính toán dự báo khối lượng xà bần phá dỡ, đất đào để thi công các hạng mục cần vận chuyển thải bỏ	Khối lượng đất đào đã có nêu tại bảng 3.13 : tổng khối lượng đất đào là 23.143,9 m ³ tương đương 30.087,07 tấn (có tính toán cụ thể ở chương 3.	67; 68	75
		Khối lượng xà bần phá dỡ đã nêu và tính toán là 3.575,6 tấn. Tại chương này chỉ nêu ra diện tích phá dỡ công trình tại bảng 1.6	57	28 – 29 và 62
7	Bổ sung vị trí thải bỏ và cơ sở pháp lý bãi thải theo quy định hiện hành.	Chủ dự án và nhà thầu xây dựng chịu trách nhiệm trong việc phân định, phân loại để xác định tính chất, thành phần của đất đào. Sau đó, đất đào sẽ được xử lý theo các quy định của Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định quản lý bùn thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	-	133
8	Bổ sung một số biện pháp giảm thiểu CTR xây dựng và CTRSH của công nhân trong quá trình xây dựng	- CTRSH: phân loại tại nguồn theo quyết định 1832/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND TP.HCM. Ký hợp đồng thu gom theo quy định. - CTRXD: + Bố trí vị trí lưu trữ tạm phù hợp trong phạm vi của dự án. Không bố trí gần nhà dân xung quanh. Khu vực lưu chứa tạm được bao quanh và che chắn bằng hàng rào bạt hoặc vải địa kỹ thuật chuyên dụng để che chắn tránh xói mòn khi gặp mưa và phát tán bụi vào những ngày nắng gió. + Thi công dứt điểm từng công đoạn của công trình đặc biệt là vào mùa mưa. Vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11) sẽ không lưu giữ đất đào thải bỏ tại khu vực chứa tạm mà vận chuyển ngay về các vị trí đổ thải theo quy định. Trong trường hợp vận chuyển không kịp, lượng đất đào thải bỏ phải được che chắn để tránh mưa và nhanh chóng chuyển về các vị trí bãi đổ thải..		133 - 134

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
9	Bổ sung phương án Lập ra tổ giám sát thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình chuẩn bị và quá trình thi công xây dựng	Để đảm bảo các biện pháp giảm thiểu đưa ra được thực hiện đầy đủ và đảm bảo hiệu quả, chủ dự án cần kết hợp với nhà thầu thi công lập ra tổ giám sát thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình chuẩn bị và quá trình thi công xây dựng.	-	134
10	Làm rõ hiện trạng, lưu lượng, mật độ giao thông khu vực dự án.	Có nêu tại chương 3, không nêu trong chương này để khỏi nhắc lại. Theo số liệu khảo sát thực tế thì mật độ dòng xe trên tuyến đường Hoàng Văn Thụ vào khung giờ 7h – 10h cho thấy có khoảng 14.023 lượt xe máy, 193 lượt ô tô con dưới 15 chỗ, 181 lượt xe tải dưới 10 tấn và 0 lượt xe tải trên 10 tấn.	-	97
II	Chương 2			
11	Cập nhật số liệu điều kiện khí tượng đến năm 2017; cường độ trận mưa lớn nhất do yếu tố cực đoan của thời tiết trong vòng 50 năm qua để có số liệu đánh giá rủi ro ngập lụt cục bộ tại dự án.	Đã sử dụng Niên giám thống kê năm 2017 để cập nhật số liệu ở các bảng từ 2.1 đến 2.4 - Tổng lượng mưa đo vào ngày 26/09/2016 là 204,3 mm trong vòng 1 giờ 30 phút; đo vào ngày 19/05/2018 tại Trạm Tân Sơn Hòa là 119,3 mm trong vòng 90 phút (Nguồn: Báo cáo tình hình ngập nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh của Trung tâm chống ngập Tp.HCM). Lượng mưa cao nhất trong vòng 50 năm trở lại đây là 32,2 mm vào năm 2002 (Nguồn: Trung tâm khí tượng thủy văn Tp.Hồ Chí Minh, 2018). - Phạm vi đoạn đường Hoàng Văn Thụ (từ vòng xoay Lăng Cha Cả đến ngã tư đường Trường Chinh) chưa có ghi nhận tình trạng ngập lụt. Tuy nhiên, xung quanh khu vực quy hoạch đã xảy ra hiện tượng ngập úng khi có mưa lớn trong những năm gần đây. Theo thống kê của Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Tp.HCM, tính đến năm 2016 có 66 điểm thường xuyên ngập nước vào mùa mưa. Trong đó, tại khu	45 - 49	50 - 53
			-	54 - 55

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
		vực quận Tân Bình các tuyến đường cửa ngõ sân bay Tân Sơn Nhất như Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Văn Trỗi (góc công viên Hoàng Văn Thụ), đường Trường Sơn thường xuyên bị ngập nước, đường Cộng Hòa đoạn từ vòng xoay Lăng Cha Cả đến cầu vượt Hoàng Hoa Thám giao thông ùn tắc cục bộ. Tình trạng ngập cao từ 0,2m trở lên.		
III	Chương 3			
	Giai đoạn thi công xây dựng			
12	Rà soát lại tác động từ hoạt động phá dỡ công trình hiện hữu.	Đã bổ sung nội dung tính toán nồng độ các chất ô nhiễm trong không khí.	57	62 - 63
13	Bổ sung tác động việc xúc bốc xà bần đi đổ thải.	Tác động từ việc xúc bốc xà bần đi đổ thải được tính toán chung trong nội dung đánh giá Bụi, khí thải phát sinh từ động cơ máy móc thiết bị phá dỡ.	-	64 - 66
14	Số liệu tính toán ô nhiễm của máy phá dỡ công trình bảng 3.3 tính ra nồng độ chất ô nhiễm phát tán vào môi trường không khí để có đồng đơn vị so sánh với QĐ 3733/2002/QĐ-BYT để đánh giá tác động đối với người lao động trực tiếp và QCVN 05:2013/BTNMT để đánh giá tác động đối với cộng đồng dân cư cạnh dự án. (Tham khảo lượng nhiên liệu tiêu hao theo Quyết định 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ xây dựng về định mức nhiên liệu ca máy để làm cơ sở tính toán).	Đã bổ sung tính toán nồng độ ô nhiễm của máy phá dỡ công trình	58	64 - 66
15	Tính toán lại ô nhiễm từ thiết bị phá dỡ và phương tiện vận chuyển xà bần đi	Đã tính toán lại ô nhiễm từ thiết bị phá dỡ và phương tiện vận chuyển xà bần đi đổ thải theo hệ số phát thải ô nhiễm bụi phù	59	66 - 68

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
	đổ thải theo hệ số phát thải ô nhiễm bụi phù hợp kích thước theo quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT để so sánh đồng nhất về kích thước bụi (TSP)	hợp kích thước theo quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT		
16	Rà soát tính toán tải lượng ô nhiễm từ khí thải phương tiện vận chuyển chất thải ra khỏi khu vực giải tỏa mặt bằng bảng 3.3	Đã tính toán lại tải lượng ô nhiễm từ khí thải phương tiện vận chuyển chất thải ra khỏi khu vực giải tỏa mặt bằng bảng 3.5	59	67 - 68
17	Tính toán tải lượng ô nhiễm từ khí thải phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng.	Đã chỉnh sửa, bổ sung phần Tính toán tải lượng ô nhiễm từ khí thải phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng.	70	78 - 79
18	Chuẩn hóa lại tính toán khí thải từ quá trình hàn kim loại.	Đã điều chỉnh và chuẩn hóa lại phần tính toán khí thải từ quá trình hàn kim loại.	75 - 76	83 - 84
19	Đánh giá thêm đối với bụi phát sinh do chà nhám tường trước khi sơn.	Đã bổ sung thêm nội dung đánh giá tác động của bụi phát sinh do chà nhám tường trước khi sơn.	76	85
20	Tính toán lại lượng nước mưa theo số liệu cập nhật mới nhất về cường độ mưa	Tính toán lại lượng nước mưa qt xây dựng dựa trên số liệu cường độ lượng mưa lớn nhất theo niên giám thống kê mới nhất trong vòng 05 năm.	78	85 - 86
21	Không cần đánh giá tác động của hơi dung môi từ quá trình sơn vì sử dụng sơn nước có tỷ lệ dung môi từ 3 – 5% và sử dụng cách sơn lăn nên không phát sinh bụi sơn.	Đã lược bỏ nội dung đánh giá tác động của hơi dung môi từ quá trình sơn	77 - 78	-
23	Lập bảng tổng hợp số liệu ô nhiễm (đã cộng số liệu nền) để đánh giá tác động tổng hợp cộng hưởng từ các hoạt động đồng thời.	Do hoạt động thi công xây dựng của dự án sẽ diễn ra đơn lẻ từng khối công trình, không xây dựng đồng thời cùng một lúc. Và trình tự thi công cũng diễn ra theo từng bước cụ thể, do đó việc đánh giá ô nhiễm không khí sẽ được đánh giá theo bước cụ thể tương ứng. Tại từng bước thi công sẽ được đánh giá tác động khác nhau do hình thức phát thải khác nhau. Vì thế, việc tổng hợp các tác động cộng hưởng sẽ không tương ứng về tính chất và hình thức phát thải.	-	-

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
24	Bổ sung đánh giá tác động tiếng ồn, giới hạn từ 22h – 6h sáng.	Hoạt động xây dựng chỉ diễn ra vào ban ngày, chỉ riêng hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu sẽ diễn ra vào ban đêm. Do đó, phần đánh giá tiếng ồn trong khung giờ từ 22h – 6 h sáng sẽ đánh giá cho phương tiện vận chuyển.	-	-
25	Bổ sung đánh giá áp lực giao thông dựa trên 3 dữ liệu: số lượt xe dự án tham gia; số liệu quan trắc mật độ dòng xe tại giao lộ đường tiếp cận vào dự án và đường Hoàng Văn Thụ, đường Nguyễn Thái Bình; khả năng thông hành của tuyến đường theo thiết kế của Sở GTVT Tp.HCM.	Đã bổ sung đánh giá áp lực về giao thông trong giai đoạn xây dựng.	-	97
	Giai đoạn hoạt động của dự án			
26	Bổ sung hoạt động do hoạt động của các khối công trình (phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, pilot, căn tin, ký túc xá,...)	Đã bổ sung đánh giá tác động từ xưởng thực hành của trường. Phân đánh giá tác động từ các hoạt động của căn tin và ký túc xá được trình bày chung qua phần đánh giá tác động về nước thải, chất thải rắn trong giai đoạn hoạt động của báo cáo. Còn phần đánh giá tác động đối với hoạt động của phòng thí nghiệm điện thì gần như không phát sinh chất thải.	-	112 - 113
27	Bổ sung đánh giá tác động tập trung vào khu vực để xe.	Do nhà trường bố trí khu vực giữ xe trên mặt đất nên phần đánh giá đối với khu vực giữ xe chủ yếu về tác động do sự cố cháy nổ.	-	-
28	Tính toán lại ô nhiễm đối với máy phát điện.	Đã tính toán lại ô nhiễm đối với máy phát điện	94 - 95	103
29	Làm rõ áp lực về giao thông như yêu cầu ở trên.	Đã làm rõ áp lực về giao thông trong giai đoạn hoạt động	107	116
30	Đánh giá đối với tác động tới hạ tầng thoát nước mưa và nước thải.	Đã bổ sung đánh giá tác động đến hạ tầng thoát nước mưa và nước thải.	97 - 103	105 – 106; 107
31	Đánh giá rõ các nguồn phát sinh chất thải rắn (căn tin, các xưởng thực hành, ...)	Chất thải rắn phát sinh từ căn tin được tính chung thành lượng rác của giảng viên, sinh viên học và lưu trú tại ký túc xá. Vì căn tin hoạt động chủ yếu phục vụ	103 - 105	112 - 113

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
		cho giảng viên và sinh viên của trường. Chất thải rắn phát sinh từ các phòng thí nghiệm điện và xưởng thực hành chủ yếu là chất thải nguy hại, lượng chất thải này đã được trình bày trong báo cáo.		
IV	Chương 4			
	Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng			
32	Bổ sung biện pháp giảm thiểu tác động hiện hữu của Trường.	Đã bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động hiện hữu cụ thể: không khí từ hoạt động giao thông, hoạt động giảng dạy; nước thải từ nước mưa và NTSH; CTR từ CTRSH, CTR công nghiệp không nguy hại, CTNH.	-	123 - 124
33	Bổ sung phương án giảm thiểu bụi từ quá trình phá dỡ công trình hiện hữu	- Thực hiện che chắn xung quanh khu vực công trình hiện hữu với khu vực hiện hữu xung quanh và nhà dân xung quanh bằng tường rào tole hoặc bạt theo chiều cao của công trình cần phá dỡ. Chiều cao tối thiểu của rào là 3m so với cao độ mép đường để vừa che chắn bụi phát sinh phát tán ra ngoài, vừa đảm bảo an toàn không gây chú ý cho công nhân làm việc bên trong nhìn ra ngoài và người bên ngoài nhìn vào. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xà bần phá dỡ kịp thời, hiệu quả và giữ cho khu vực công trình phá dỡ gọn gàng.	-	125
34	Làm rõ phương án xử lý xà bần, bùn từ bể tự hoại cũ (giai đoạn phá dỡ công trình), đất đào.	- Lượng xà bần sau khi phá dỡ được tập kết tạm thời tại khu vực công trình. Chủ dự án và nhà thầu phối hợp ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xà bần chở đi ngay ra khỏi phạm vi công trình và xử lý đúng theo quy định. - Đối với các công trình hiện hữu bị phá dỡ có công trình ngầm như hệ thống thoát nước thải hiện hữu, hầm tự hoại. Chủ dự án phối hợp với nhà thầu kiểm tra hệ thống thoát nước thải để tháo dỡ hoặc có biện pháp để không làm ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước ngầm	114 - 115	126

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
		dưới công trình. Bùn thải và nước thải trong bể tự hoại nằm dưới công trình bị phá dỡ sẽ được Chủ dự án kết hợp với đơn vị thầu ký hợp đồng với đơn vị thu gom có chức năng thu gom và xử lý đúng theo quy định hiện hành.		
35	Bổ sung phương án trong giảm thiểu bụi do quá trình đào đất và khu tập kết nguyên vật liệu	Tạo tường rào xung quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu, cao hơn khoảng 30cm và được tạo vững chắc để không bị đổ hoặc che chắn nguyên vật liệu bằng loại vải nilon dày và hướng về khu vực dân cư, khu vực học tập hiện hữu của trường để tránh tình trạng gió thổi bay vật liệu xây dựng.	-	128
36	Bổ sung giảm thiểu tác động do hoạt động máy móc thiết bị thi công	- Tổ chức thi công hợp lý, chỉ vận hành các máy móc, thiết bị và phương tiện đạt tiêu chuẩn cho phép sử dụng. - Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công. - Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm phát thải bụi và khí thải ở mức thấp nhất. - Trang bị các thiết bị bảo hộ cho công nhân trên công trường.	-	128 - 129
37	Làm rõ phương án sử dụng hố ga lắng cặn cho nước thải xây dựng	Bổ sung thêm làm rõ: - Cặn lắng sẽ được thu gom trong 02 hố ga có thể tích mỗi hố ga khoảng 2 m³, với lưu lượng nước thải xây dựng là 7,95m³/ngày (đã nêu ở chương 3) thì thời gian lưu nước tại hố ga là khoảng 6 giờ, đảm bảo đủ thời gian lắng cho quá trình lắng cặn. - Kiểm tra định kỳ hàng tuần tại vị trí hố ga lắng cặn và điểm thoát nước thải xây dựng vào cống thoát nước thải chung của khu vực để có biện pháp thu gom chất thải rắn và các loại cặn lắng đảm bảo chất bẩn từ công trình không theo dòng nước chảy vào cống thoát nước chung gây tắc nghẽn cống thoát nước. - Cặn lắng sẽ được thu gom trong các hố ga sẽ được nạo vét khoảng 02 tháng/lần hoặc theo yêu cầu của chủ dự án trên thực tế. Chủ dự án kết hợp với nhà thầu thi công	-	131

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
		ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.		
38	Bổ sung nội dung trong phương án xử lý, giảm thiểu CTRXD trong quá trình thi công	+ Ngoài ra, lượng đất đào phát sinh từ quá trình thi công với khối lượng 30.087,07 tấn sẽ được phân loại thành đất đào có thể tái sử dụng để san lấp. Chủ dự án và nhà thầu xây dựng chịu trách nhiệm trong việc phân định, phân loại để xác định tính chất, thành phần của đất đào. Sau đó, đất đào sẽ được xử lý theo các quy định của Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định quản lý bùn thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. + Bố trí vị trí lưu trữ tạm phù hợp trong phạm vi của dự án. Không bố trí gần nhà dân xung quanh. Khu vực lưu chứa tạm được bao quanh và che chắn bằng hàng rào bạt hoặc vải địa kỹ thuật chuyên dụng để che chắn tránh xói mòn khi gặp mưa và phát tán bụi vào những ngày nắng gió. + Thi công dứt điểm từng công đoạn của công trình đặc biệt là vào mùa mưa. Vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11) sẽ không lưu giữ đất đào thải bỏ tại khu vực chứa tạm mà vận chuyển ngay về các vị trí đổ thải theo quy định. Trong trường hợp vận chuyển không kịp, lượng đất đào thải bỏ phải được che chắn để tránh mưa và nhanh chóng chuyển về các vị trí bãi đổ thải.	-	133 - 134
39	Bổ sung biện pháp giảm thiểu áp lực giao thông tại điểm ra vào công dự án.	- Chủ dự án và nhà thầu thi công lập tổ giám sát việc phân luồng giao thông vào các giờ cao điểm hoặc khi có xe tải ra vào công trình. - Tổ chức thời gian vận chuyển hợp lý của phương tiện cung cấp vật liệu xây dựng trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau là khoảng thời gian trường không còn hoạt động, lưu lượng xe lưu thông trên đường thấp. - Tổ chức thời gian vận chuyển hợp lý phương tiện vận chuyển chất thải trong công trường.	-	137

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
40	Bổ sung biện pháp giảm thiểu rủi ro, sự cố ảnh hưởng tới con người và một số biện pháp phù hợp với các tác động đã nhận diện ở chương 3.	- Khi xây dựng công trình lên tầng cao, lưới bao sẽ được bố trí tăng dần theo độ cao của công trình. Tùy thuộc vào điều kiện thi công công trình, đơn vị thi công sẽ sử dụng các lưới xây dựng khác nhau, ví dụ như: lưới nhựa PE sợi dứa dùng để che bụi, giảm mưa; lưới nhựa HDPE sợi cước hoặc lưới dù dùng để che chắn vật rơi, kích thước lưới 2,5x2,5(cm), 8x8 (cm) hoặc 10x10 (cm). Đây là biện pháp đang được sử dụng thường xuyên tại các công trình đang xây dựng, kể cả các công trình trong khu vực nội thành, gần trung tâm thành phố hoặc các khu vực xa hơn. Hiệu quả giảm thiểu được đánh giá là tốt. - Lập biển báo và nội quy công trường quy định nội quy an toàn lao động, nội quy xe ra vào dự án, quy định sử dụng máy móc thiết bị thi công (cần cẩu, giàn giáo,...), thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị máy móc thi công để đảm bảo an toàn khi sử dụng.	-	139
	Giai đoạn hoạt động ổn định			
41	Bổ sung biện pháp giảm thiểu tác động không khí và tiếng ồn tại các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành,...	- Xưởng thực hành được thiết kế thông thoáng. Mỗi phòng thực hành bố trí nhiều cửa sổ thông gió và cửa lớn luôn mở thông thoáng trong quá trình thực hành. - Lắp đặt quạt trần, quạt máy tại mỗi phòng thực hành để giảm thiểu nhiệt phát sinh từ thiết bị máy móc. - Máy móc, thiết bị trong phòng được bố trí gọn gàng, hợp lý thuận tiện cho sinh viên thực hành và tạo không gian thông thoáng. - Quy định nội quy phòng thực hành, thường xuyên quét dọn vệ sinh phòng sau khi học xong. - Lắp đặt quạt hút cho các phòng xưởng thực hành.	-	140

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
42	Bổ sung biện pháp giảm thiểu áp lực giao thông tại cổng ra vào.	Bổ sung thêm các biện pháp khả thi cho khu vực này. - Khuyến khích sinh viên, giảng viên và nhân viên hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân hoặc nên sử dụng chung phương tiện giao thông để giảm lượng phương tiện ra vào trường và sử dụng phương tiện công cộng. - Khi ký túc xá hoạt động, số lượng sinh viên ra vào trường lúc tan học sẽ giảm đi đáng kể do sinh viên ở lại ký túc xá là 1.500 sinh viên. Nên việc cho xây dựng và hoạt động ký túc xá cũng là biện pháp giúp giảm thiểu áp lực giao thông hiệu quả. - Huy động sinh viên tình nguyện tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tiết giao thông tại cổng trường, các tuyến đường gần khu vực trường.		
43	Nêu rõ hơn phương án xử lý CTR	- Nêu rõ hơn về phương án thu gom CTR tại nguồn, tính toán số lượng thùng lưu chứa, diện tích lưu chứa các loại CTR phát sinh.	137 - 140	
44	Điều chỉnh công nghệ xử lý nước thải, đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải. Nguồn tiếp nhận nước thải.	Đã điều chỉnh hệ thống XLNT công suất 500 m ³ /ngày theo hình 4.5	133	145 - 147
45	Chỉnh sửa bảng 4.2 để làm rõ hạng mục xử lý nước thải.	Bảng 4.1 thể hiện cơ sở tính toán hệ thống và kích thước dự kiến của trạm XLNT.	134 - 135	147 - 148
46	Làm rõ phương án thu gom CTR trong quá trình hoạt động	Đã làm rõ về từng loại CTR phát sinh trong quá trình hoạt động bao gồm: - Phân loại CTR - Dụng cụ lưu chứa, số lượng thùng lưu chứa. - Vị trí, diện tích lưu chứa và tính chất khu vực lưu chứa.	137 - 140	150 - 154
47	Bổ sung biện pháp trong giảm thiểu áp lực giao thông	- Khuyến khích sinh viên, giảng viên và nhân viên hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân hoặc nên sử dụng chung phương tiện giao thông để giảm lượng phương tiện ra vào trường và sử	141	156

TT	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa	Nội dung chỉnh sửa bổ sung	Số trang cũ	Số trang mới
		dụng phương tiện công cộng. - Khi ký túc xá hoạt động, số lượng sinh viên ra vào trường lúc tan học sẽ giảm đi đáng kể do sinh viên ở lại ký túc xá là 1.500 sinh viên. Nên việc cho xây dựng và hoạt động ký túc xá cũng là biện pháp giúp giảm thiểu áp lực giao thông hiệu quả. - Huy động sinh viên tình nguyện tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tiết giao thông tại cổng trường, các tuyến đường gần khu vực trường.		
48	Cam kết tiến hành lập hồ sơ riêng trình cơ quan chức năng thẩm duyệt về các phương án trong PCCC	Chủ dự án cam kết tiến hành lập hồ sơ riêng trình cơ quan chức năng thẩm duyệt về các phương án trong PCCC	-	161
49	Kiểm tra lại dự toán kinh phí đối với công trình BVMT bảng 4.3.	Đã kiểm tra và chỉnh sửa trong bảng 4.2 - Bổ sung kinh phí xây dựng trạm XLNT công suất 500 m ³ /ngày.	149 - 151	163 - 165
V	Chương 5			
	Cam kết			
50	Bổ sung cam kết tiến độ và thời gian hoàn thành công trình biện pháp BVMT trước khi dự án đi vào hoạt động.	Cam kết tiến độ và thời gian hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đảm bảo trước khi dự án đi vào hoạt động		
VI	Nội dung khác			
51	Lược bỏ các văn bản đã hết hiệu lực:	- Đã lược bỏ Nghị định 174/2007/NĐ-CP. - Đã bỏ Nghị định 25/2013/NĐ-CP.	5; 6	-
52	Bổ sung văn bản kèm theo dưới luật	- Bổ sung - Thông tư 08/2017/TT-BTNMT ngày 06/06/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình đo không chế ảnh viễn thám. - QCVN 50/2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.	-	6; 7

Trên đây là nội dung chỉnh sửa của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”, tại số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh theo góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc